**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TỦA CHÙA**
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sùng A Sinh, ông Sùng A Dinh
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST - HS ngày 10/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST - HS ngày 25/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly A D** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không học; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly A C - Sinh năm 1954 và bà Vừ Thị X – Sinh năm 1956; có vợ là Vừ Thị Gh - Sinh năm 1993 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tạm giữ: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2023 đến ngày 07/07/2023; Bắt tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay. Bị cáo mặt.

2. Họ và tên: **Vừ Thị Gh** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không học; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Phái N - Sinh năm 1975 và bà Sùng Thị S – Sinh năm 1976; có chồng là Ly A D - Sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2023 đến nay. Bị cáo mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A Dờ:* Bà Lê Thị Thúy A – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.
- *Nguyên đơn dân sự:* Uỷ ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

*+ Người đại diện theo pháp luật:* ông Phùng Văn Q - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.
*+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Văn Q:* ông Sùng A Th - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.
*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ ông Ly A C - Sinh năm 1954. Vắng mặt
+ chị Sùng Thị D - Sinh năm 2002. Vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.
+ anh Ly A Pùa - Sinh năm 1993. Có mặt
Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.
*- Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch: ông Giàng A D – Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2021 ông Ly A C có nói với các con Ly A D, Ly A P, Sùng Thị D, Vừ Thị Gh gia đình có một mảnh nương cũ đã bỏ hoang được khoảng 07 năm gần bờ sông M thuộc thôn 1, xã P và ông C bảo các con không có nương làm thì đi phát làm nương, nhưng không nói mảnh nương không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến cuối tháng 12/2021 bị cáo Ly A D gọi điện cho vợ chồng em trai là Ly A P, Sùng Thị D xuống lán nương của Ly A D, Vừ Thị Gh gần bờ sông M giúp phát nương, sau đó Ly A D, Vừ Thị Gh dẫn Ly A P, Sùng Thị D mỗi người mang theo một con dao phát của gia đình đi bộ lên khu rừng gần lán nương của Ly A D để chặt phá đám rừng trong thời gian 02 ngày.

Trong thời gian đang giải quyết vụ việc dù các bị cáo biết là rừng phòng hộ nhưng đến tháng 3/2022 Ly A D, Vừ Thị Gh đã đốt toàn bộ số cây trên diện tích rừng bị phá để trồng sắn.

Tại biên bản kiểm tra, khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2022 do Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, UBND xã P và bị cáo Ly A D đã xác định được vị trí rừng bị phá với diện tích 4.248m$^2$, số cây bị chặt phá 229 cây có trữ lượng gỗ là 7,586 m$^3$ (trong đó gỗ nhóm V là 4,262 m$^3$; củi tận thu là 3,324 m$^3$), kết quả xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã P, xác định khu vực rừng do bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh phá thuộc lô 4, khoảnh 4, tiểu khu 548 đã được quy hoạch 03 loại rừng và rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cộng đồng thôn 1, xã P, huyện C quản lý, bảo vệ và từ năm 2013 đến năm 2022 khu vực rừng bị phá các hộ dân thuộc thôn 1, trong đó có hộ gia đình ông Ly A C đã được chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh đã khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng của mình, việc phá rừng trái pháp luật do các bị

cáo thực hiện với mục đích muốn có đất để trồng sắn và không biết rừng phòng hộ. Quá trình chặt, phá rừng Ly A P, Sùng Thị D chỉ giúp sức cũng không biết là rừng phòng hộ, không được hưởng lợi tức hoa màu gì.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao phát có kích thước dài 36,7cm, phần lưỡi dao dài 26cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 66 cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 36cm, phần lưỡi dao dài 26 cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 37,5cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 31,5cm, phần lưỡi dao dài 21,6cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 41,5cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 31,6cm, phần lưỡi dao dài 21,7cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 33cm.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KL - HĐĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 01/2022 đối với: 4,262$m^3$ gỗ nhóm V x 2.500.00đồng = 10.655.000đồng; 3,324 Ster củi tận thu x 700.000đồng = 2.326.800đồng; Tác động về môi trường không xác định.

Kết luận giám định số: 08/KL - GĐ ngày 19/7/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị thiệt hại là 4.248$m^2$ là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ; trữ lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng là 7,586$m^3$ (sản lượng gỗ 4,262$m^3$, củi 3,324$m^3$).

Văn bản số 13/CV - HĐĐG ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Không xác định được giá trị thiệt hại diện tích rừng 4.248$m^2$ và tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước do các bị cáo đã gây ra đối với trữ lượng gỗ trên diện rừng bị phá theo kết luận định giá tài sản là 12.981.800 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ly A C, Ly A P, Sùng Thị D có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHTC ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa đã truy tố các bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh về tội " Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ly A D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội " Hủy hoại rừng"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vừ Thị Gh từ 02 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại rừng"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 12.981.800 đồng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

04 con dao phát; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo D cũng như tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo không được đi học và hiểu biết pháp luật rất hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt tù hưởng mức án đầu khung trong đề nghị của Viện kiểm sát; Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho Ly A D.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ly A C, Sùng Thị D. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Xét về hành vi của các bị cáo:**

Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp vơi các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản kiểm tra hiện trường của Hạt kiểm lâm, biên bản tạm giữ, thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khối lượng, nhóm gỗ, kết luận định giá tài sản, kết luật giám định loại rừng, bản đồ quy hoạch loại rừng, bản đồ giao đất, giao rừng, Quyết định giao đất, giao rừng.

Có đủ cơ sở kết luận vào tháng 12/2021 bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh do muốn có đất để làm nương trồng sắn, nên bị cáo D đã nhờ các em là Ly A P, Sùng Thị D giúp phá rừng trái pháp luật tại khu vực sông M thuộc lô 4, khoảnh 4, tiểu khu 548 với diện tích 4.248m$^2$, thiệt hại 229 cây gỗ, khối lượng 7,586m$^3$ (trong đó gỗ nhóm V 4,262m$^3$, củi tận thu 3,324m$^3$) với tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại theo định giá tài sản là 12.981.800đồng.

Đối chiếu với vị trí, bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng của UBND huyện Tủa Chùa năm 2015, Quyết định số 1208/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng đến 2025, định hướng đến năm 2030 thì khu vực rừng bị phá trái pháp luật thuộc lô 4, khoảnh 4, tiểu khu 548 là rừng phòng hộ, rừng tự nhiên do cộng đồng dân cư thôn 1, xã P quản lý, bảo vệ hàng năm được Quỹ bảo vệ và phát triển rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Do đó, hành vi phá rừng trái pháp luật của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về chính sách quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước, mà trực tiếp là hành vi hủy hoại rừng làm ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái rừng. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo D về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, bị cáo Ly A D là người khởi xướng và là người thực hiện tích cực, trực tiếp hưởng lợi tức hoa màu từ việc phá rừng, sau khi bị Hạt kiểm Lâm kiểm huyện phát hiện đã yêu cầu các bị cáo không được phá và sản xuất trên rừng phòng hộ, nhưng đến tháng 3/2022 bị cáo D đã cùng vợ là bị cáo Vừ Thị Gh đốt toàn bộ số cây trên diện tích rừng đã phá để trồng sắn; mặt khác trong quá trình truy tố do bị cáo không chấp hành giấy triệu tập làm việc của cơ quan tiến hành tố tụng nên bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Vừ Thị Gh.

Bị cáo Vừ Thị Gh là người thực hiện theo sự chỉ bảo của bị cáo D, trực tiếp hưởng lợi tức hoa màu, nên phải chịu mức hình phạt phù hợp do hành vi mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và còn 03 người con nhỏ khác cần chăm sóc, con lớn nhất mới 08 tuổi, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

**[4] Về hình phạt bổ sung:**

Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo D không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vừ Thị Gh.

**[5] Về bồi thường dân sự:**

Cần buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 12.981.800 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

**[6] Về các vấn đề khác có liên quan:**

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ly A C là người nói có đám nương cũ nhưng không đi chỉ, không yêu cầu hay xúi giục các bị cáo đi phá và cũng không được hưởng lợi gì từ việc phá rừng; đối với Ly A P, Sùng Thị D không biết việc phá rừng của bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh chưa được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không biết là rừng phòng hộ, họ chỉ là những người thực hiện giúp sức chặt phá rừng do bị cáo Ly A D nhờ và cũng không được hưởng lợi tức hoa màu từ việc phá rừng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Qua vụ việc, Hội đồng xét xử kiến nghị UBND xã P, Hạt kiểm lâm huyện C cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng để người dân trong khu vực biết; Tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát khu vực rừng trọng điểm và chủ rừng nâng cao trách nhiệm quản lý khu vực rừng đã được giao.

**[7] Về vật chứng vụ án:** Đối với 04 con dao phát thu giữ là công cụ phạm tội phá rừng trái pháp luật, 01 bao tải rắn màu cam là vật không có giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 12/GCN – HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

**1. Tuyên bố**: Các bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh phạm tội " Hủy hoại rừng".

**2. Hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ly A D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ Thị Gh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

- Giao cho UBND xã P và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Vừ Thị Gh trong thời gian cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

**3. Về bồi thường dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 12.981.800đồng *(Mười hai triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng).*

**4. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 con dao phát thu giữ của gia đình bị cáo Ly A D, Vừ Thị Gh.

- 01 con dao phát có kích thước dài 36,7cm, phần lưỡi dao dài 26cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 66 cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 36cm, phần lưỡi dao dài 26cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 37,5cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 31,5cm, phần lưỡi dao dài 21,6cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 41,5cm.

- 01 con dao phát có kích thước dài 31,6cm, phần lưỡi dao dài 21,7cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 33cm.

- 01 bao tải rắn màu cam.

*Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.*

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo.

**6. Kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo Bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**